

BẢN TIN PHÁP LUẬT

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ban biên tập

Người thực hiện

: Hoàng Minh Thái

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung

: PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu

Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm

Chủ tịch Hội Tư vấn Thuế Việt Nam: Cởi trói quy định kế toán đối với DN nhỏ và vừa

Nguồn: vtca.vn

Trả lời phỏng vấn của Báo Hải quan, bà Nguyễn Thị Cúc Chủ tịch Hội Tư vấn Thuế Việt Nam cho biết, hiện nay nhóm DN nhỏ và vừa đang gánh trên vai nhiều bất cập về chế độ kế toán, chính sách thuế.

Nhận định của bà về chính sách thuế, chế độ kế toán trong những năm gần đây đối với DN nhỏ và vừa?

Hiện đã có cải cách về thuế đối với nhóm DN này như: Mức thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) là 22%, riêng DN có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ đồng thì được áp dụng thuế suất 20%; DN được khai nộp thuế theo quý... Tuy nhiên, bất cập ở đây chính là công tác kế toán DN chưa được cơ quan Thuế kiểm tra, giám sát thực hiện. Trên thực tế, cơ quan Thuế mới chỉ quan tâm, kiểm tra chế độ kế toán của DN nhỏ và vừa để xác định nghĩa vụ thuế của DN mà chưa quan

Trong số này:

- | | |
|--|---|
| 1. Chủ tịch VTCA: Cởi trói quy định kế toán đối với DN nhỏ và vừa | 1 |
| 2. Hướng dẫn mới thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam | 3 |
| 3. Tin văn | 4 |
| 4. Danh sách văn bản mới về lĩnh vực TCNH | 5 |

tâm đến công tác hạch toán kế toán, báo cáo tài chính nói chung. Bên cạnh đó, cơ quan Thuế lại không có chức năng kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán nên cũng không phát huy được tác dụng kiểm tra, giám sát.

Việc tổ chức thực hiện công tác kế toán tại các DN nhỏ và vừa chủ yếu nhằm đối phó với cơ quan Thuế. Đội ngũ cán bộ làm công tác kế toán chưa được coi trọng. Phần lớn các DN không bố trí đủ nhân lực thực hiện công tác kế toán. Nhiều DN không có kế toán trưởng, hoặc bổ nhiệm kế toán trưởng không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Sự bất cập này sẽ gây ra hậu quả lớn đối với chính các DN và toàn bộ nền

Bạn đọc tham khảo thêm thông tin tại Website của Bộ môn Luật Tài chính ngân hàng – Trường Đại học Luật Hà Nội:

<https://sites.google.com/site/bomonluattaichinhnganhanghlu/>

kinh tế quốc dân. Với DN là thiếu sự minh bạch về tài chính, không tiếp cận được các nguồn vốn tín dụng, khó có thể mở rộng phạm vi kinh doanh. Đối với nền kinh tế là thất thu thuế Nhà nước và định hướng chiến lược cho mô hình này không chuẩn do dựa trên những báo cáo của DN không trung thực.

Vậy có cần xem xét nghiên cứu ban hành chính sách thuế, cơ chế quản lý thuế, chuẩn mực kế toán riêng đối với nhóm DN này không, thưa bà?

Kinh nghiệm ở nhiều quốc gia trong khu vực cho thấy, số giờ nộp thuế rất thấp mà Nhà nước vẫn quản lý được. Trong khi ở Việt Nam dù đã tích cực rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về thuế (theo Nghị quyết 19/NĐ-CP) nhằm giảm bớt thủ tục hành chính, cắt giảm số giờ tuân thủ về thuế nhưng thời gian nộp thuế vẫn còn khá cao. Điều đó là do hầu hết các nước đều có chính sách thuế riêng cho DN nhỏ. Đặc trưng của các chính sách thuế này là đơn giản, dễ làm, dễ quản lý, dễ thu và dễ tuân thủ. Theo đó, có thể cho phép các DN nhỏ áp dụng mức thuế GTGT khoán trên doanh thu như đang áp dụng cho cá nhân kinh doanh như hiện nay. Về thuế TNDN, cũng có thể cho phép lựa chọn phương pháp nộp thuế theo kê khai hoặc nộp theo tỷ lệ cố định thu nhập tính thuế trên doanh thu.

Để tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong thời gian tới, cùng với việc thực

hiện đồng bộ nhiều giải pháp, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế phải tập trung nâng cấp các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung thống nhất toàn quốc về người nộp thuế, công khai thông tin về doanh thu, tiền thuế nộp... nhằm phòng ngừa các hành vi gian lận, trốn thuế, chống thất thu, chống gian lận về khấu trừ, hoàn thuế.

Hiện nay công tác quản lý thuế ở Việt Nam dựa trên cơ sở hóa đơn, chứng từ, công việc quản lý này khá phức tạp mất nhiều thời gian, hiệu quả đem lại không cao do hiện tượng mua bán hóa đơn bất hợp pháp vẫn diễn ra thường xuyên. Vì vậy cần nghiên cứu phương pháp quản lý mới dựa trên việc đối chiếu các chỉ tiêu doanh thu, chi phí và các số liệu của DN dựa trên phần mềm kế toán của các DN. Việc truy xuất, đối chiếu thông qua phần mềm sẽ xác định được các trường hợp cố tình vi phạm, che giấu doanh thu khi cơ quan Thuế đối chiếu các giao dịch.

Đồng thời, việc ban hành chuẩn mực kế toán riêng áp dụng cho các DN nhỏ và vừa là cần thiết và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Việt Nam hiện nay. Theo đó, không đề cập trong chuẩn mực kế toán các vấn đề quá phức tạp, không thực tế và không khả thi vì hầu như không phát sinh ở các DN nhỏ như: Hợp nhất kinh doanh, Báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo bộ phận

Theo bà phải có cơ chế khuyến khích DN nhỏ và vừa sử dụng dịch vụ kế toán, đại lý thuế như thế nào?

Thực tế tại các nước, hầu hết các DN nhỏ và vừa thường sử dụng dịch vụ đại lý, kế toán thuế như: Tại Hàn Quốc, Nhật Bản, tỷ lệ DN nhỏ và vừa sử dụng dịch vụ đại lý thuế chiếm tới 96%. Trong khi đó, ở Việt Nam nhiều DN chưa “mặn mà” với dịch vụ này một phần là do các đại lý thuế này về danh chính ngôn thuận chỉ có chức năng đại lý thuế, chưa có chức năng làm kế toán thuế. Điều này gây khó khăn cho cả DN và đại lý thuế.

Vấn đề đặt ra cần có quy định người có chứng chỉ hành nghề đại lý thuế thực hiện luôn công tác lập sổ sách kế toán, kiểm tra, rà soát kế toán: Các nghiệp vụ hành chính liên quan đến kiểm tra kế toán, kiểm tra tài chính hoặc kiểm tra các hoạt động kế toán của doanh nghiệp và các tổ chức khác; được thay mặt DN tham gia tố tụng, giải trình thanh tra kiểm tra liên quan đến kế toán, thuế.

Xin cảm ơn bà!

Hướng dẫn mới thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam

Nguồn: sbv.gov.vn



Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) vừa ban hành Thông tư số 16/2015/TT-NHNN ngày 19/10/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2013/TT-NHNN ngày 26/12/2013 của Thống đốc NHNN

hướng dẫn thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam.

Theo đó, ngoài quy định chung về các trường hợp cần thiết khác, Thông tư 16 bổ sung các trường hợp liên quan đến an ninh, quốc phòng, dầu khí và các trường hợp cần thiết khác, tổ chức được phép sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, chấp thuận bằng văn bản căn cứ vào tình hình thực tế và tính chất cần thiết của từng trường hợp theo hồ sơ, trình tự, thủ tục quy

định tại Điều 4a Thông tư số 32/2013/TT-NHNN.

Thông tư số 16 cũng bổ sung nguyên tắc lập và gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam như sau: Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Trường hợp thành phần hồ sơ dịch từ tiếng nước ngoài, tổ chức được lựa chọn nộp tài liệu đã được chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định về chứng thực của pháp luật Việt Nam hoặc tài liệu có xác nhận của người đại diện hợp pháp của tổ chức; Đối với thành phần hồ sơ là bản sao, tổ chức được lựa chọn nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức đó về tính chính xác của bản sao so với bản chính. Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại NHNN (Vụ Quản lý ngoại hối) và các giấy tờ bản sao không phải là bản sao có chứng thực, bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức thì tổ chức phải xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu. Người đối chiếu hồ sơ phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

Ngoài ra, Thông tư số 16 quy định, tổ chức có nhu cầu sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định tại

khoản 17 Điều 4 Thông tư số 32/2013/TT-NHNN lập 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho NHNN (Vụ Quản lý ngoại hối). Hồ sơ bao gồm: Văn bản đề nghị chấp thuận sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam, trong đó trình bày cụ thể sự cần thiết sử dụng ngoại hối; Bản sao giấy tờ chứng minh việc tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ khác tương đương theo quy định của pháp luật; Các hồ sơ, tài liệu chứng minh nhu cầu cần thiết sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, NHNN có văn bản yêu cầu tổ chức bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, NHNN căn cứ vào tình hình thực tế và tính chất cần thiết của từng trường hợp để xem xét cấp văn bản chấp thuận sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam.

Thông tư 16 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/12/2015.

Tin văn

Ngày 28/10/2015 Tổng cục Thuế đã tổ chức lễ công bố quyết định

Bạn đọc tham khảo thêm thông tin tại Website của Bộ môn Luật Tài chính ngân hàng – Trường Đại học Luật Hà Nội:
<https://sites.google.com/site/bomonluattaichinhnganhanghlu/>

thành lập Phòng Thanh tra giá chuyên nhượng thuộc Vụ Thanh tra - Tổng cục Thuế.

Bên cạnh lực lượng thanh tra giá chuyên nhượng ở cơ quan Tổng cục Thuế, 4 địa phương có nhiều DN có hoạt động giao dịch liên kết là Hà Nội, TP HCM, Bình Dương và Đồng Nai

cũng thành lập phòng thanh tra giá chuyên nhượng với chức năng tham mưu giúp cục trưởng cục thuế các địa phương tổ chức thực hiện việc thanh tra giá chuyên nhượng trong phạm vi cục thuế quản lý.

Danh sách văn bản mới về lĩnh vực tài chính – ngân hàng

Ngày 19/10/2015, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số **16/2015/TT-NHNN** sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2013/TT-NHNN ngày 26/12/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam. Thông tư có hiệu lực từ ngày 03/12/2015.

Ngày 28/10/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số **108/2015/NĐ-CP** quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế tiêu thụ đặc biệt. Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/01/2016.